

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 09-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Huệ
2. Ông Phạm Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Khánh Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2022/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 26/12/2022 đối với bị cáo:

Trần Quang L, sinh năm 1999 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang P và bà Phạm Thị G (đã chết); vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/02/2022 Công an xã Nhơn Hải ra Quyết định số: 05/QĐXPHC xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi xử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/12/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Hải.

- Người bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1982 (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Đăng Th, sinh ngày 24/4/2007(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị H, sinh năm 1982 – Là mẹ ruột của Trần Đăng Th (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận.

- Người làm chứng:

1./ Anh Dương Đăng Kh(Tên gọi khác: Boy), sinh ngày 14/8/2007 (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Anh Dương Đăng S, sinh năm 2001 – Là anh ruột của Dương Đăng Kh(Vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận.

2./ Anh Trần S, sinh ngày 06/01/2005

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Y, sinh năm 1984 – Là mẹ ruột của Trần S (Có mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/9/2022, trong lúc đi bộ ở thôn A, xã B, bị cáo Trần Quang L rủ Trần S “đi đá xe rồi chạy vào Sài Gòn” tức là đi lấy trộm xe thì S đồng ý. Khi tới quán Internet Liên Minh, thấy có xe mô tô hiệu Sirius dựng trong sân, L nói “có xe Sirius trong sân, lấy xe Sirius” và đứng ở ngoài canh để S đi vào trong lấy xe. Khi vào trong quán gặp người quen nên S không thể lấy xe được nên S đi ra rồi cùng L đi ra đường 702 để ăn kem. Sau khi ăn xong, L tiếp tục rủ S “Kiểm xe nào ngon ngon đá vào Sài Gòn luôn”, S không nói gì mà tiếp tục đi cùng L về đến quán internet Liên Minh. Thấy có 02 xe mô tô hiệu Sirius dựng ngoài đường trước quán không có người trông coi nên cả hai lên lút đi tới chỗ mô tô biển số 85C1-459.49 thuộc quyền sở hữu của chị Trần Thị H nhưng do anh Trần Đăng Th sử dụng. Thấy xe có chìa khóa nên L ngồi lên đề nổ máy nhưng không đề nổ được, L nói S đẩy xe để mình ngồi trên tiếp tục đề nổ máy. S đẩy được khoảng 3m thì xe nổ, cả hai chạy về hướng thôn M. Cùng lúc này, anh Th phát hiện thấy xe của mình bị mất trộm nên đã cùng anh Dương Đăng Kh đuổi theo đến tiệm bida, cà phê Tín Loan thì bắt được L và báo công an Xã Nhơn Hải.

Sau khi phạm tội, Trần Quang L bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 05/12/2022. L tới Công an huyện Ninh Hải đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Hải kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius số 85C1 – 459.49 trị giá 12.220.000 đồng.

Đối với Trần S, vật chứng và phần dân sự đã được tách ra xử lý bằng vụ án khác.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Cáo trạng số 01/CT-VKSNH ngày 19/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Trần Quang L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Quang L về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm 0 khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Quang L từ 12 cho đến 15 tháng tù.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ NQUBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không trình bày lời bào chữa.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố, có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 27/9/2022 lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Trần Quang L đã lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 85C1 – 459.49 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Trần Thị H tại thôn A, xã B, huyện C. Tài sản chiếm đoạt trị giá 12.220.000 đồng. Hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng cố ý chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 85C1 – 459.49 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Trần Thị H. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội nói riêng, đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[3]. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo xúi giục Trần S phạm tội khi Lanh 17 tuổi 8 tháng 21 ngày. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra vụ án bị cáo bỏ đi khỏi địa phương, không biết cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải ra quyết định truy nã số 03/QĐ-ĐTTH, ngày 16/11/2022 đối với bị cáo. Ngày 05/12/2022 bị cáo Trần Quang L đã tự nguyện ra trình diện và khai báo cơ quan Công an xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài căn cứ giảm nhẹ trên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ khác.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm thuê có thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nào khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Trần S đã được xử lý theo bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 23/12/2022 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về dân sự, xử lý vật chứng: Đã được xử lý theo bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2022/HS-ST ngày 23/12/2022 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm o khoản 1 Điều 52; i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

3. Xử phạt: Bị cáo Trần Quang L 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giữ (05/12/2022).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Quang L phải chịu 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 61, 62, 65 và Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lan